

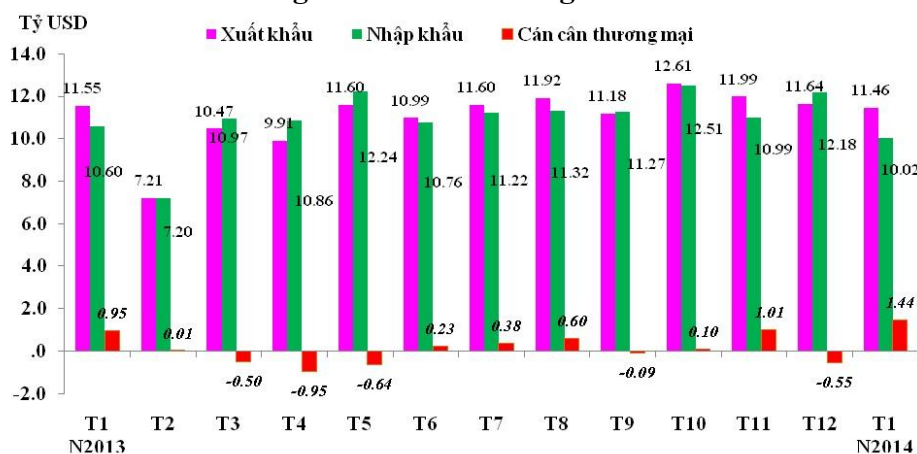
TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ CỦA VIỆT NAM THÁNG 01 NĂM 2014

1. Đánh giá chung

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước trong tháng 01/2014 đạt 21,48 tỷ USD, giảm 9,9% so với tháng trước và giảm 3% so với kết quả thực hiện của tháng 01/2013. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 11,46 tỷ USD, với tốc độ giảm lần lượt là 1,5% và 0,8%; tổng kim ngạch hàng hóa nhập khẩu là 10,02 tỷ USD, giảm 17,8% và giảm 5,5%.

Trong tháng đầu tiên của năm 2014, khối doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) xuất siêu tới 1,41 tỷ USD và khối doanh nghiệp có vốn hoàn toàn trong nước thặng dư 31 triệu USD. Do đó, về tổng thể cán cân thương mại hàng hóa trong tháng 01/2014 của cả nước thặng dư 1,44 tỷ USD.

Biểu đồ : Diễn biến tình hình xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại hàng hóa theo tháng năm 2013 và tháng 1/2014



Nguồn: Tổng cục

Hải quan

Tổng trị giá hàng hóa xuất nhập khẩu của khối doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong tháng 01/2014 đạt gần 12,63 tỷ USD (chiếm 58,8% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước), giảm 3,4% so với tháng 12/2013 và tăng nhẹ (0,1) so với tháng 01/2013. Trong đó, xuất khẩu đạt 7,02 tỷ USD, với tốc độ tăng lần lượt là 3,6% và 4,3%; nhập khẩu là 5,61 tỷ USD, giảm 11% và giảm 4,8%.

Khối các doanh nghiệp có vốn hoàn toàn trong nước có kim ngạch xuất nhập khẩu là 8,85 tỷ USD, giảm 17,7% so với tháng 12/2013 và giảm 7,1% so với tháng 01/2013. Trong đó, xuất khẩu đạt 4,44 tỷ USD, với tốc độ giảm lần lượt là 8,7% và 7,9%; nhập khẩu là 4,41 tỷ USD, giảm 25,1% và giảm 6,4%.

2. Một số mặt hàng xuất khẩu chính

- **Dầu thô:** lượng dầu thô xuất khẩu đạt 560 nghìn tấn, giảm 17,8% so với tháng 12/2013 và giảm 31,5% so với tháng 01/2013. Trị giá xuất khẩu mặt hàng này đạt 505 triệu USD, giảm 17,4% so với tháng 12/2013 và giảm 31,4% so với tháng 1/2013.

Trong tháng đầu tiên của năm 2014, dầu thô của Việt Nam chủ yếu được xuất khẩu sang sang Ôxtrâyliya: 165 nghìn tấn, sang Nhật Bản: 160 nghìn tấn, sang Malaysia: 78 nghìn tấn, sang Trung Quốc: 75 nghìn tấn...

- **Than đá:** lượng xuất khẩu trong tháng là 978 nghìn tấn, giảm 32,8% so với tháng trước và giảm 18,8% so với tháng 01/2013; trị giá xuất khẩu là 71,1 triệu USD, giảm lần lượt là 29,3% và 12,2%.

Xuất khẩu than đá của Việt Nam trong tháng 01/2014 chủ yếu sang 3 thị trường chính: Trung Quốc với 777 nghìn tấn, Nhật Bản với 118 nghìn tấn, Hàn Quốc với 56 nghìn tấn. Tính chung, lượng than đá xuất khẩu sang 3 thị trường này chiếm 97,3% tổng lượng than đá xuất khẩu của cả nước.

- **Hàng dệt may:** kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may trong tháng đầu tiên của năm 2014 đạt hơn 1,9 tỷ USD, tăng 10,6% so với tháng trước và tăng 21,7% so với tháng 01/2013. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 1,13 tỷ USD, chiếm 59,4% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của cả nước.

Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu (EU) và Nhật Bản tiếp tục là 3 đối tác lớn nhất nhập khẩu hàng dệt may của Việt Nam với kim ngạch và tốc độ tăng so với cùng kỳ năm 2013 lần lượt là 955 triệu USD và 23,3%; 302 triệu USD và 26,4%; 228 triệu USD và 10,4%.

- **Hàng giày dép:** kim ngạch xuất khẩu nhóm mặt hàng này trong tháng đạt 860 triệu USD, giảm 7,1% so với tháng 12/2013 và tăng 5,9% so với tháng 01/2013. Trị giá xuất khẩu của các doanh nghiệp FDI đạt 614 triệu USD, chiếm 71% tổng kim ngạch xuất khẩu giày dép của cả nước.

Các đối tác thương mại chính nhập khẩu nhóm mặt hàng này của Việt Nam là: EU với 328 triệu USD, tăng 11,1%; Hoa Kỳ với 248 triệu USD, tăng 4,5%; Nhật Bản với 56 triệu USD, tăng 41,1%; Trung Quốc với 42 triệu USD, tăng 17,5% so với tháng 01/2013.

- **Gỗ và sản phẩm gỗ:** kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này trong tháng 1/2014 là 534 triệu USD, giảm 16,4% so với tháng trước và tăng 9,4% so với tháng 01 năm 2013.

Trong tháng đầu tiên của năm 2014, Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường nhập khẩu nhóm hàng này nhiều nhất của Việt Nam với 187 triệu USD, tăng 2,4% so với tháng 01/2013; tiếp theo là Trung Quốc với 91 triệu USD, tăng 55,6%; EU nhập khẩu 86 triệu USD, giảm 6,1%; Nhật Bản với 68 triệu USD, tăng 1,1%; Hàn Quốc với 36,5 triệu USD, tăng 37,5%;... so với cùng kỳ năm 2013.

- **Thủy sản:** xuất khẩu mặt hàng này trong tháng đạt 584 triệu USD, giảm 11,9% so với tháng 12/2013 và tăng tới 22,2% so với tháng 01/2013.

Xuất khẩu thủy sản của nước ta trong tháng 01/2014 sang thị trường Hoa Kỳ đạt 156 triệu USD, tăng 96,6%; sang EU đạt 96,5 triệu USD, tăng 11,8%; sang Nhật Bản đạt 87,3 triệu USD, tăng 22,1%; sang Hàn Quốc đạt 48 triệu USD, tăng 30,9% so với tháng 01/2013. Tổng giá trị thủy sản xuất khẩu sang 4 thị trường này chiếm 66,4% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản cả nước.

- **Gạo:** xuất khẩu gạo trong tháng đạt 369 nghìn tấn với trị giá là 176 triệu USD, giảm 4,9% về lượng và giảm 6,0% về trị giá so với tháng 12/2013. So với tháng 01/2013, xuất khẩu gạo của Việt Nam giảm 17,1% về lượng và giảm 13,6% về trị giá.

Trong tháng 1/2014, gạo Việt Nam chủ yếu xuất sang các thị trường: Philippin đạt 204 nghìn tấn, tăng gần 8 lần; Trung Quốc với 65 nghìn tấn, giảm 60,7%; Cu Ba với 22 nghìn tấn, giảm 59,3%; Hồng Kông với 11 nghìn tấn, giảm 42,4%...so với tháng 01/2013.

- **Cao su:** lượng xuất khẩu cao su trong tháng đạt 65,3 nghìn tấn với trị giá 135 triệu USD, giảm 48,3% về lượng và giảm 51% về trị giá so với tháng 12/2013; so với tháng 01/2013, xuất khẩu cao su giảm 39,5% về lượng và 54% về trị giá.

Trung Quốc vẫn là thị trường dẫn đầu về nhập khẩu và tiêu thụ cao su của Việt Nam trong tháng 01/2014 với 29 nghìn tấn, chiếm 44% tổng lượng xuất khẩu mặt hàng này của cả nước. Tiếp theo là Malaixia: 11,5 nghìn tấn, Ấn Độ: 4 nghìn tấn, Hoa Kỳ: 3,7 nghìn tấn, Hàn Quốc: gần 2,5 nghìn tấn...

- **Điện thoại các loại & linh kiện:** xuất khẩu nhóm hàng điện thoại các loại & linh kiện trong tháng 01/2014 đạt gần 1,7 tỷ USD, tăng 38,3% so với tháng 12/2013 và tăng 14,6% so với tháng 01/2013.

Những đối tác chính nhập khẩu điện thoại các loại & linh kiện xuất xứ của Việt Nam trong tháng là EU với 579 triệu USD, giảm 13,9% so với cùng kỳ năm 2013; chiếm 34% tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước. Tiếp theo là các Tiểu vương Quốc Ảrập Thống nhất với 254 triệu USD, tăng 7,9%; Hoa Kỳ với 127 triệu USD, tăng gấp hơn 10 lần; Nga với 75,2 triệu USD, giảm 8,8%...so với cùng kỳ năm 2013.

- **Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện:** kim ngạch xuất khẩu nhóm mặt hàng trong tháng 01/2014 đạt 749 triệu USD, giảm 10,5% so với tháng trước và giảm 14,9% so với tháng 01/2013.

Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện của Việt Nam chủ yếu xuất sang các thị trường sau: sang EU với 150 triệu USD, giảm 28,6%; sang Trung Quốc với 137 triệu USD, giảm 30,7%; sang Hoa Kỳ với 116 triệu USD, tăng 16,2% ...so với tháng 01/2013.

- **Máy ảnh, máy quay phim & linh kiện:** xuất khẩu nhóm hàng này trong tháng đạt 148 triệu USD, giảm 32% so với tháng trước nhưng tăng tới 25,2% so với tháng 01/2013.

Trong tháng đầu năm 2014, Hồng Kông là đối tác lớn nhất nhập khẩu nhóm hàng này của Việt Nam với trị giá đạt 133 triệu USD, tăng 7,6% so với tháng 01/2013 và chiếm 90% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước.

3. Một số mặt hàng nhập khẩu chính

- **Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng:** kim ngạch nhập khẩu ngành hàng này trong tháng là 1,64 tỷ USD, giảm 7,3 % so với tháng trước nhưng tăng tới 15,4% so với tháng 01/2013. Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này chủ yếu có xuất xứ từ các thị trường: Trung Quốc với 607 triệu USD, tăng 21,7%; Nhật Bản với 276 triệu USD, tăng 38,8%; Hàn Quốc với 228 triệu USD, tăng 11,7%; EU với 200 triệu USD, giảm 3% ...so với tháng 01/2013.

- **Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện:** kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng đạt 1,24 tỷ USD, giảm 10,4% so với tháng trước và giảm 16,1% so với tháng 01/2013. Trong đó, nhập khẩu của khu vực FDI là 1,14 tỷ USD, chiếm 92% tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước.

Các thị trường chính cung cấp máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện cho Việt Nam trong tháng đầu tiên của năm 2014 là: Hàn Quốc với 401 triệu USD, tăng 8,9%; Trung Quốc với 322 triệu USD, giảm 23,5%; Singapore với 145 triệu USD, giảm 5,9%; Nhật Bản với 105 triệu USD, giảm 26,1%...so với tháng 01/2013.

- **Nguyên phụ liệu ngành dệt, may, da, giày:** kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng đạt 1,06 tỷ USD, giảm 16,9% so với tháng trước và giảm 5,5% so với cùng kỳ năm 2013.

Trong đó, kim ngạch nhập khẩu vải trong tháng là 580 triệu USD, nguyên phụ liệu: 270 triệu USD, sợi, sợi: 111 triệu USD, bông: 97,4 triệu USD.

Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này chủ yếu từ các thị trường sau đây: Trung Quốc với 442 triệu USD, tăng 5,7%; Hàn Quốc với 177 triệu USD, giảm 6,4%; Đài Loan với 131 triệu USD, giảm 18,9%; Ấn Độ với 53 triệu USD, tăng 35,8%...so với tháng 01/2013.

- **Xăng dầu các loại:** lượng nhập khẩu xăng dầu trong tháng 1/2014 là 791 nghìn tấn và trị giá 739 triệu USD, tăng 15,2% về lượng và tăng 10,5% về trị giá so với tháng trước; so với tháng 01/2013 đạt tốc độ tăng cao lần lượt là tăng 61,4% về lượng và tăng 53,5% về trị giá.

Xăng dầu các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong tháng qua chủ yếu có xuất xứ từ: Singapore với 267 nghìn tấn, tăng gấp gần 2 lần; Đài Loan: 155 nghìn tấn, tăng 26,2%; Hàn Quốc: 150 nghìn tấn, tăng 131%; Trung Quốc: 83 nghìn tấn, giảm 30,1%...so với cùng kỳ năm 2013.

- **Sắt thép các loại:** lượng nhập khẩu sắt thép trong tháng là 582 nghìn tấn với trị giá 413 triệu USD, giảm 23,4% về lượng và giảm 19,5% về trị giá so với tháng trước; so với tháng 01/2013 cùng giảm 23,8% về lượng và trị giá.

Các đối tác chính cung cấp mặt hàng sắt thép các loại cho Việt Nam trong tháng qua là: Trung Quốc với 217 nghìn tấn, tăng 14,1%; Nhật Bản với 124 nghìn tấn, giảm 48,3%; Hàn Quốc với 106 nghìn tấn, giảm 19,8%; Đài Loan với 87,6 nghìn tấn, giảm 26,6%... so với tháng 01/2013.

- **Khí đốt hoá lỏng (LPG):** lượng nhập khẩu mặt hàng này trong tháng đạt 36,1 nghìn tấn và trị giá đạt 39,6 triệu USD; giảm 50,8% về lượng và giảm 51,7% về trị giá so với tháng trước.

Tuy nhiên, so với tháng 01/2013 thì nhập khẩu nhóm hàng khí đốt hóa lỏng tăng cả về lượng, đơn giá và trị giá. Cụ thể, tăng 25,9% về lượng, tăng 5,6% về đơn giá và tăng 32,9% về trị giá.

Trung Quốc và Ấn Độ là hai đối tác chính cung cấp khí đốt hoá lỏng cho các doanh nghiệp Việt Nam, với lượng nhập khẩu lần lượt là 28,6 nghìn tấn và 7 nghìn tấn. Tính chung, lượng nhập khẩu LPG từ hai thị trường này chiếm tới 99 % tổng lượng nhập khẩu LPG của cả nước.

- **Chất dẻo nguyên liệu:** trong tháng nhập khẩu chất dẻo nguyên liệu đạt 235 nghìn tấn với trị giá là 431 triệu USD, giảm 20,5% về lượng và giảm 20% về trị giá so với tháng 12/2013; so với tháng 01/2013 giảm 20,5% về lượng và giảm 16,5% về trị giá.

Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng chất dẻo nguyên liệu trong tháng 01/2014 có xuất xứ chủ yếu từ thị trường Ả Rập Xê Út với 51 nghìn tấn, giảm 35,4%; Hàn Quốc với 45,4 nghìn tấn, giảm 19,8%; Đài Loan với 32,5 nghìn tấn, giảm 13,3%; Thái Lan với 23 nghìn tấn, giảm 21,4%...so với cùng kỳ năm trước.

- **Thức ăn gia súc và nguyên liệu:** nhập khẩu nhóm hàng thức ăn gia súc và nguyên liệu đạt 203 triệu USD, giảm 23,2% so với tháng trước và giảm 7,2% so với tháng 01/2013.

Việt Nam nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu chủ yếu có xuất xứ từ: Argentina với 62,5 triệu USD, tăng 72,4%; Hoa Kỳ với 31 triệu USD, tăng 102%; Ấn Độ với 22 triệu USD, giảm 71,8%; Trung Quốc với 16 triệu USD, giảm 25,1%; Italia với 15,5 triệu USD, tăng 55,6%...so với tháng 01/2013.

- **Ngô:** trong tháng cả nước nhập khẩu nhóm hàng này đạt 580 nghìn tấn, tăng 22,8% so với tháng trước và tăng gấp hơn 5 lần so với cùng kỳ năm 2013.

Trong tháng đầu tiên của năm 2014, nhập khẩu ngô của Việt Nam chủ yếu có xuất xứ từ thị trường Brazil, Thái Lan, Ấn Độ lần lượt là 466 nghìn tấn, 56 nghìn tấn và 39 nghìn tấn. Tính chung lượng nhập khẩu ngô từ 3 thị trường này chiếm 97% tổng lượng ngô nhập khẩu của cả nước.

- Ôtô nguyên chiếc các loại: trong tháng này, Việt Nam nhập khẩu 3,1 nghìn chiếc ô tô nguyên chiếc các loại, giảm 16,2% so với tháng trước nhưng tăng 4,2% so với tháng 01/2013. Việt Nam nhập khẩu ô tô nguyên chiếc các loại chủ yếu từ các thị trường như Hàn Quốc với 1,33 nghìn chiếc, Ấn Độ với 471 chiếc, Thái Lan với 338 chiếc, Trung Quốc với 293 chiếc, Nhật Bản với 289 chiếc...